TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 48/2022/QĐST- HNGĐ	*Tam Điệp, ngày 20 tháng 6 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 60/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: bà Nguyễn Thị Nh, sinh năm: 1973.

Địa chỉ: số nhà 02, tổ 7, phường B, thành phố T, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: ông Nguyễn Xuân D, sinh năm: 1971.

Địa chỉ: số nhà 02, tổ 7, phường B, thành phố T, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 6 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: bà Nguyễn Thị Nh và ông Nguyễn Xuân D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1.Về nuôi con chung, con riêng:

- Về nuôi con chung: bà Nguyễn Thị Nh và ông Nguyễn Xuân D có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Mỹ D, sinh ngày 07/11/2001. Hiện nay cháu D đã trưởng thành nên bà Nh, ông D đều không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc nuôi dưỡng con chung và việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về con riêng: bà Nguyễn Thị Nh và ông Nguyễn Xuân D đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.2.Về chia tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung, nợ riêng: bà Nguyễn Thị Nh và ông Nguyễn Xuân D đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Nh phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí thuận tình ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số AA/2021/0002619 ngày 01 tháng 6 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Ninh Bình. Bà Nguyễn Thị Nh được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP. Tam Điệp;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- Chi cục THADS TP. T;
- UBND phường B, thành phố T;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Vũ Ngọc Tú